TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gò Công Đông, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

Số: **39**/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Đỗ Văn M,** sinh năm 1968;
Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện G, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* **Trần Hữu H,** sinh năm 1972;
Lê Ngọc T, sinh năm 1970;
Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:
Nguyễn Quốc S, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Hữu H, bà Lê Ngọc T và chị Trần Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn M số tiền là 130.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu)*. Theo phương thức định kỳ hàng tháng mỗi tháng trả 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* vào ngày 28 tây hàng tháng cho đến khi trả hết nợ. Trả nợ lần đầu vào ngày 28/3/2019.

- Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Hữu H, bà Lê Ngọc T, chị Trần Thị Mỹ T tự nguyện cam kết trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do nếu ông

H, bà T và chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thống nhất nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) thì ông Đỗ Văn M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông H, bà T và chị T phải trả ngay toàn bộ số tiền ông H, bà T và chị T còn nợ ông M kể cả số tiền chưa đến hạn phải trả theo thỏa thuận nêu trên.

- Ông Đỗ Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu H một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01099 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho hộ ông Trần Hữu H chuyển nhượng cho ông Trần Hữu H theo hồ sơ số 016013 CN 001 ngày 27/10/2015 sau khi ông Trần Hữu H, bà Lê Ngọc T, chị Trần Thị Mỹ T hoàn tất nghĩa vụ trả tiền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Mỗi bên đương sự phải nộp 50% án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trần Hữu H, bà Lê Ngọc T, chị Trần Thị Mỹ T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền số tiền là 1.625.000 đồng *(Một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)*.

+ Ông Đỗ Văn M phải nộp số tiền là 1.625.000 đồng *(Một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.738.000 đồng *(Một triệu bảy trăm ba mươi tàm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 45992 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, ông M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 113.000 đồng *(Một trăm mười ba ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCĐ;
- Cc.THA dân sự huyện GCĐ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quang Vũ